

DANH SÁCH PHÁT BẰNG TỐT NGHIỆP

KHÓA 7/7/2022

Kỳ thi: Trung học phổ thông

Năm tốt nghiệp: 2022

STT	Họ tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
1	Chương Hoàng Thùy An	02/01/2004	Bình Dương	Nữ	Kinh	02
2	Dương Minh An	01/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
3	Đỗ Đình An	20/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
4	Đỗ Nguyễn Hòa An	19/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
5	Đỗ Phạm Thanh An	30/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
6	Nguyễn Đỗ Hoài An	15/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
7	Nguyễn Hoàng An	19/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
8	Nguyễn Nhật An	10/12/2004	Tiền Giang	Nữ	Kinh	02
9	Nguyễn Phúc An	03/03/2004	Thừa Thiên- Huế	Nam	Kinh	02
10	Nguyễn Văn An	16/11/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	02
11	Thái Minh An	06/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
12	Thân Ý An	03/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
13	Trần Nguyễn Thảo An	31/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
14	Diệp Trâm Anh	24/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
15	Dương Hải Anh	14/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
16	Dương Ngọc Hoàng Anh	06/11/2004	An Giang	Nữ	Kinh	02
17	Đào Quốc Anh	08/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
18	Đặng Hồ Trúc Anh	23/03/2003	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	02
19	Đinh Ngọc Lan Anh	31/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
20	Đỗ Quỳnh Anh	27/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
21	Kiều Hoàng Kỳ Anh	11/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
22	Kiều Nguyễn Diệu Anh	23/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
23	Lê Nguyễn Hoàng Anh	29/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
24	Lê Quý Tuấn Anh	22/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
25	Lê Tuấn Anh	16/10/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	02
26	Mạc Thị Kim Anh	02/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
27	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	01/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
28	Nguyễn Nam Kỳ Anh	31/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
29	Nguyễn Ngọc Kim Anh	02/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
30	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	07/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
31	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	20/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
32	Nguyễn Phương Bảo Anh	27/09/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
33	Nguyễn Thị Hoài Anh	17/09/2004	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02
34	Nguyễn Thị Hồng Anh	17/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
35	Nguyễn Thị Minh Anh	26/10/2004	Bình Phước	Nữ	Kinh	02
36	Nguyễn Thị Mỹ Anh	26/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
37	Nguyễn Thị Quế Anh	21/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
38	Nguyễn Thùy Bảo Anh	03/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
39	Nguyễn Trần Tú Anh	18/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
40	Nguyễn Văn Anh	07/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
41	Phạm Lê Quỳnh Anh	15/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
42	Phạm Minh	Anh	18/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
43	Phạm Nhật	Anh	19/08/2004	Ninh Bình	Nam	Kinh	02
44	Phạm Phương	Anh	20/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
45	Phạm Thị Ngọc	Anh	09/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
46	Tất Vương Lam	Anh	15/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
47	Trần Hoàng	Anh	25/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
48	Trần Thụy Vân	Anh	15/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
49	Trần Tuấn	Anh	17/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
50	Trịnh Vân	Anh	22/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
51	Trương Hồ Nhật	Anh	20/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
52	Trương Quỳnh	Anh	13/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
53	Trương Phan Quỳnh	Anh	16/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
54	Võ Lê Phương	Anh	12/09/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	02
55	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
56	Vũ Quỳnh	Anh	12/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
57	Huỳnh Gia	Ân	09/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
58	Lâm Đỗ Hoài	Ân	20/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
59	Nguyễn Hoàng	Ân	11/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
60	Nguyễn Lê Thiên	Ân	24/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
61	Bùi Gia	Bảo	17/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
62	Hoàng Gia	Bảo	19/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
63	Lê Thiên	Bảo	26/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
64	Lương Chí	Bảo	13/02/2004	Bình Dương	Nam	Hoa	02
65	Nguyễn Phước Gia	Bảo	23/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
66	Nguyễn Trịnh Gia	Bảo	06/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
67	Phan Công	Bảo	10/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
68	Phan Quốc	Bảo	27/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
69	Quách Gia	Bảo	12/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Mường	02
70	Trần Gia	Bảo	31/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
71	Trần Gia	Bảo	22/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
72	Trần Gia	Bảo	15/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
73	Trần Lê Duy	Bảo	18/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
74	Võ Phạm Quốc	Bảo	15/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
75	Nguyễn Khánh	Băng	26/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
76	Tiêu Thị Ngọc	Bích	18/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
77	Lê Duy	Bình	08/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	02
78	Lê Hải	Bình	19/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
79	Lương Công	Bình	26/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
80	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	02
81	Trần Phúc	Bình	02/11/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
82	Phan Tấn	Bữu	07/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
83	Lâm Huỳnh Nhã	Ca	06/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
84	Lê Nguyễn Hoài	Chân	05/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
85	Chu Minh	Châu	01/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
86	Đinh Nguyễn Ngọc	Châu	01/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
87	Nguyễn Dung Loan	Châu	03/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
88	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	01/01/2004	Tiền Giang	Nữ	Kinh	02
89	Nguyễn Trần Bảo	Châu	13/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
90	Vũ Thị Quỳnh	Châu	25/10/2003	Nam Định	Nữ	Kinh	02
91	Bùi Ngọc Kim	Chi	09/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
92	Hà Thủy Miên	Chi	11/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
93	Nguyễn Duy	Chiến	08/01/2004	Ứng Hòa - Hà Tây	Nam	Kinh	02
94	Trương Nguyễn Minh	Chiến	04/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
95	Vũ Duy	Chính	14/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
96	Lê Văn	Chương	18/11/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	02
97	Tăng Hoàng Thành	Công	19/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
98	Huỳnh Chí	Cường	12/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
99	Trần Văn	Cường	16/01/2003	Thanh Hóa	Nam	Kinh	02
100	Lê Vạn Thành	Danh	20/09/2004	Đồng Nai	Nam	Kinh	02
101	Chi Tuấn	Dật	21/06/2002	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
102	Dương Thị Kiều	Diễm	26/04/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	02
103	Lâm Mỹ	Diên	04/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
104	Dương Thị Hồng	Diệu	22/05/2004	Cần Thơ	Nữ	Kinh	02
105	Nguyễn Nguyên	Doãn	02/02/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
106	Nguyễn Tôn Ngọc	Dung	18/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
107	Vũ Thùy	Dung	08/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
108	Lê Thanh	Dũng	30/01/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
109	Nguyễn Văn	Dũng	18/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
110	Trần Đại	Dũng	08/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
111	Trần Trí	Dũng	07/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
112	Dương Khánh	Duy	04/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
113	Đàm Hồ Nam	Duy	30/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
114	Đặng Khánh	Duy	10/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
115	Lê	Duy	09/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
116	Lê Phan Vũ	Duy	21/03/2004	Tân An - Long An	Nam	Kinh	02
117	Nguyễn Lê	Duy	15/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
118	Nguyễn Nhật	Duy	15/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
119	Nguyễn Quốc	Duy	04/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
120	Phạm Đình Anh	Duy	18/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
121	Thái Nguyễn Hoàng	Duy	17/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
122	Trần Thúy	Duy	14/08/2004	Kiên Giang	Nữ	Kinh	02
123	Trương Đào Anh	Duy	09/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
124	Trương Quốc	Duy	16/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
125	Võ Đặng Anh	Duy	02/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
126	Võ Đức	Duy	06/07/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	02
127	Nguyễn Cao Kiều	Duyên	05/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
128	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	31/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
129	Nguyễn Thị Ái	Duyên	12/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
130	Phan Thanh Kỳ	Duyên	14/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
131	Vũ Ngọc Kỳ	Duyên	09/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
132	Lâm Triều	Dương	19/10/2004	Bến Tre	Nam	Kinh	02
133	Nguyễn Tùng	Dương	11/09/2004	Thanh Hóa	Nam	Mường	02
134	Phạm Đăng	Dương	18/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
135	Phạm Hoàng	Dương	05/10/2004	Hà Đông - Hà Nội	Nam	Kinh	02
136	Đào Ngọc Linh	Đan	28/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
137	Võ Nguyễn Tiểu	Đan	13/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
138	Dai Nguyên Minh	Đạt	08/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
139	Đặng Quốc	Đạt	08/06/2004	Hậu Giang	Nam	Kinh	02
140	Nguyễn Anh	Đạt	14/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
141	Nguyễn Hoàng Tiến	Đạt	27/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
142	Nguyễn Phước	Đạt	31/01/2004	Hậu Giang	Nam	Kinh	02
143	Trần Đình	Đạt	05/10/2004	Ý Yên - Nam Định	Nam	Kinh	02
144	Trần Tuấn	Đạt	26/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
145	Võ Thành	Đạt	31/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
146	Hoàng Hải	Đăng	27/05/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	02
147	Lâm Nhật	Đăng	28/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
148	Nguyễn Hải	Đăng	19/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
149	Trà Anh	Đầu	25/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
150	Nguyễn Lam	Đình	14/06/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	02
151	Nguyễn Uyển	Đình	14/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
152	Nguyễn Thành	Đôn	16/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
153	Dương Bá	Đông	22/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
154	Nguyễn Gia Phú	Đông	26/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
155	Bùi Minh	Đức	12/11/2004	Bạc Liêu	Nam	Kinh	02
156	Đỗ Hữu	Đức	20/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
157	Nguyễn Minh	Đức	03/08/2003	Nam Định	Nam	Kinh	02
158	Nguyễn Vũ Thiên	Đức	03/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
159	Trương Minh	Đức	27/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
160	Lê Quý	Đường	04/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
161	Nguyễn Đình	Ghi	23/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
162	Bùi Nguyễn Châu	Giang	13/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
163	Lê Trần Hoàng	Giang	09/02/2004	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	02
164	Nguyễn Lê Quỳnh	Giao	02/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
165	Chế Huyền Thái	Hà	08/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
166	Đặng Nguyễn Văn	Hà	11/04/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
167	Ngô Vân	Hà	03/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
168	Nguyễn Minh	Hà	15/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	02
169	Nguyễn Phương	Hà	11/09/2004	Thái Bình	Nữ	Kinh	02
170	Nguyễn Thị Bảo	Hà	20/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
171	Phạm Thanh	Hà	03/03/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
172	Trần Đặng Ngọc	Hà	18/11/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	02
173	Lê Quỳnh Nhật	Hạ	11/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
174	Ngô Minh	Hải	11/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
175	Trần Hữu	Hải	04/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
176	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	24/05/2004	Bình Phước	Nữ	Kinh	02
177	Phạm Hồng	Hạnh	18/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
178	Phan Thị Mỹ	Hạnh	17/03/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	02
179	Trần Thụy Minh	Hạnh	16/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
180	Hồ Đăng Gia	Hào	13/08/2004	Bình Thuận	Nam	Kinh	02
181	Lê Anh	Hào	10/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
182	Ngô Kiến	Hào	07/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
183	Nguyễn Phú	Hào	12/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
184	Phạm Nguyễn Thế	Hào	27/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
185	Nguyễn Đắc Hồng	Hảo	19/04/2004	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	02
186	Vũ Hoàng Ngọc	Hảo	21/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
187	Vũ Thị Thanh	Hằng	25/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
188	Đình Hiếu	Hân	23/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
189	Hoàng Lê Kiều	Hân	04/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
190	Hoàng Nguyễn Ngọc	Hân	16/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
191	Huỳnh Gia	Hân	11/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
192	Lê Gia	Hân	17/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
193	Lê Huỳnh Gia	Hân	28/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
194	Lê Ngọc Bảo	Hân	07/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	02
195	Lương Khang Gia	Hân	11/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
196	Nguyễn Gia	Hân	16/04/2004	Trà Vinh	Nữ	Kinh	02
197	Nguyễn Gia	Hân	21/09/2004	TP.Hồ Chí Minh		Kinh	02
198	Nguyễn Gia	Hân	04/07/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	02
199	Nguyễn Ngọc	Hân	15/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
200	Nguyễn Ngọc	Hân	23/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
201	Nguyễn Phương Ngọc	Hân	25/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
202	Nguyễn Thụy Gia	Hân	24/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
203	Phạm Trần Bảo	Hân	14/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
204	Phan Thị Ngọc	Hân	26/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
205	Trần Nhân Bảo	Hân	24/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
206	Đỗ Phúc	Hậu	08/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
207	Huỳnh Phúc	Hậu	20/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
208	Lê Đức	Hậu	09/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
209	Nguyễn Phúc	Hậu	14/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
210	Dương Thị	Hiền	13/09/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
211	Đinh Thị Thu	Hiền	18/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
212	Giáp Thị Thu	Hiền	26/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
213	Nguyễn Khánh	Hiền	28/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
214	Nguyễn Lộc	Hiền	02/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
215	Phan Minh	Hiền	23/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
216	Tạ Thanh	Hiền	28/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
217	Vũ Thu	Hiền	31/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
218	Đào Thế	Hiền	06/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
219	Nguyễn Đức	Hiền	25/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
220	Nguyễn Thế	Hiền	23/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
221	Nguyễn Phúc	Hiệp	13/04/2004	Ứng Hòa - Hà Tây	Nam	Kinh	02
222	Hoàng Trung	Hiếu	24/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
223	Hồ Ngọc	Hiếu	25/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
224	Hồ Trung	Hiếu	19/03/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
225	Lê Vũ Trung	Hiếu	14/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
226	Nguyễn Minh	Hiếu	27/09/2004	Hà Nội	Nam	Kinh	02
227	Nguyễn Ngọc	Hiếu	17/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
228	Nguyễn Quang	Hiếu	19/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
229	Nguyễn Trung	Hiếu	10/06/2004	Phú Tân - Cà Mau	Nam	Kinh	02
230	Nguyễn Trung	Hiếu	11/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
231	Nguyễn Trung	Hiếu	21/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
232	Phạm Duy	Hiếu	03/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
233	Phạm Trung	Hiếu	16/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
234	Nguyễn Thị	Hoa	06/12/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	02
235	Đỗ Hoài	Hòa	11/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
236	Trần Nguyễn Khánh	Hòa	05/02/2004	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	02
237	Trần Thị Vương	Hòa	23/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
238	Nguyễn Thuận	Hoài	23/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
239	Hồ Viết Khải	Hoàn	03/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
240	Nguyễn Thị Thanh	Hoàng	10/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
241	Nguyễn Việt	Hoàng	29/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
242	Nguyễn Võ Thanh	Hoàng	15/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
243	Phạm Anh	Hoàng	09/10/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	02
244	Phạm Huy	Hoàng	14/08/2004	Ninh Bình	Nam	Kinh	02
245	Trần Đức Minh	Hoàng	24/02/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02
246	Vũ Văn	Hoàng	02/10/2004	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02
247	Phạm Thị Thúy	Hồng	26/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
248	Nguyễn Gia	Huệ	27/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
249	Hoàng Mạnh	Hùng	29/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
250	Huỳnh Tấn	Hùng	16/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
251	Nguyễn Phi	Hùng	31/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
252	Vũ Quang	Hùng	01/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
253	Đào Mai Xuân	Huy	17/09/2004	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
254	Đỗ Quốc	Huy	30/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
255	Hoàng Minh	Huy	19/10/2004	Bình Dương	Nam	Kinh	02
256	Huỳnh Gia	Huy	11/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
257	Nguyễn Phan Quốc	Huy	01/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
258	Nguyễn Quốc	Huy	07/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
259	Nguyễn Quốc	Huy	08/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
260	Nguyễn Quốc Trường	Huy	29/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
261	Nguyễn Việt	Huy	27/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
262	Nguyễn Võ Quang	Huy	28/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
263	Phạm Huỳnh Nhật	Huy	17/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
264	Phạm Ngọc	Huy	04/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
265	Trần Đức	Huy	06/10/2004	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02
266	Trần Quốc	Huy	07/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
267	Trương Gia	Huy	17/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
268	Võ Đình Quốc	Huy	01/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
269	Vũ Duy	Huy	09/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
270	Nguyễn Thị	Huyền	01/04/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
271	Nguyễn Trần Ngọc	Huyền	04/06/2004	Bình Dương	Nữ	Kinh	02
272	Võ Thảo	Huyền	27/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
273	Lê Mai Vĩnh	Hung	27/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
274	Nguyễn Việt Khải	Hung	02/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
275	Lê Nguyễn Minh	Hương	13/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
276	Nguyễn Đăng Huỳnh	Hương	17/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
277	Nguyễn Kim Lam	Hương	19/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
278	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	19/12/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	02
279	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	16/06/2004	Thái Bình	Nữ	Kinh	02
280	Nguyễn Văn	Hương	15/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
281	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	18/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
282	Phan Thị Thu	Hương	16/04/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	02
283	Võ Nguyễn Thu	Hương	21/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
284	Võ Thị Xuân	Hương	18/02/2004	Bến Tre	Nữ	Kinh	02
285	Đào Gia	Hỷ	02/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	02
286	Đào Bảo	Kha	25/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
287	Nguyễn Thế	Khải	20/05/2004	Tiền Giang	Nam	Kinh	02
288	Tạ Quang	Khải	19/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
289	Bùi Nguyễn Duy	Khang	29/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
290	Bùi Thiện Duy	Khang	09/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
291	Bùi Xuân	Khang	03/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
292	Chu Phú	Khang	05/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
293	Đặng Minh	Khang	28/02/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	02
294	Huỳnh Nhật	Khang	08/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
295	Khâu Quốc	Khang	22/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
296	Lương Gia	Khang	12/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
297	Trần Hưng	Khang	17/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
298	Trần Lê Tuấn	Khang	19/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
299	Trần Minh	Khang	31/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
300	Vũ Gia	Khang	16/12/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
301	Lê Huy Ngọc	Khanh	05/08/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	02
302	Nguyễn Quốc	Khanh	20/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
303	Nguyễn Văn	Khanh	25/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
304	Trần Ngọc Vân	Khanh	18/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
305	Văn Hồng	Khanh	09/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
306	Vũ Thị Minh	Khanh	17/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
307	Lâm Vân	Khánh	17/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
308	Nguyễn Hồng	Khánh	29/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
309	Võ Lê Duy	Khánh	11/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
310	Nguyễn Gia	Khiêm	19/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
311	Bùi Nguyễn Đăng	Khoa	07/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
312	Đào Anh	Khoa	30/06/2004	Bình Thuận	Nam	Kinh	02
313	Đặng Đăng	Khoa	23/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
314	Đặng Nguyễn Anh	Khoa	20/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
315	Huỳnh Đăng	Khoa	18/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
316	Lê Đăng	Khoa	23/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
317	Lý Anh	Khoa	09/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
318	Mai Trần Đăng	Khoa	01/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
319	Nguyễn Anh	Khoa	25/08/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02
320	Nguyễn Đăng	Khoa	29/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
321	Phạm Đăng	Khoa	16/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
322	Trần Đình Đăng	Khoa	20/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
323	Trần Minh	Khoa	28/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
324	Trần Nhật	Khoa	12/05/2004	Tiền Giang	Nam	Kinh	02
325	Vũ Đăng	Khoa	13/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
326	Bùi Lê	Khôi	24/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
327	Bùi Vũ Anh	Khôi	15/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
328	Nguyễn Đăng	Khôi	29/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
329	Nguyễn Mạnh	Khôi	14/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
330	Quách Thành	Khôi	02/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
331	Trần Hoàng Minh	Khôi	18/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
332	Võ Phi Anh	Khôi	16/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
333	Nguyễn Trần Khánh	Kiên	26/04/2004	Phủ Lý - Hà Nam	Nam	Kinh	02
334	Đào Tân	Kiệt	29/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	02
335	Đoàn Hào	Kiệt	03/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
336	Đỗ Thế	Kiệt	24/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
337	Nguyễn Minh	Kiệt	27/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
338	Nguyễn Tuấn	Kiệt	05/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
339	Phạm Gia	Kiệt	29/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
340	Phạm Nguyên	Kiệt	07/09/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	02
341	Trần Anh	Kiệt	10/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
342	Trần Hoàng Lê	Kiệt	22/11/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	02
343	Trần	Kiệt	04/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
344	Trương Gia	Kiệt	05/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
345	Hoàng	Kim	09/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
346	Nguyễn Vũ Hoàng	Kim	05/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
347	Phan Minh Hoàng	Kim	19/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
348	Nguyễn Ngọc Thiên	Lam	01/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
349	Trần Thị	Lan	09/05/2004	Bắc Giang	Nữ	Kinh	02
350	Hồ Hữu	Lâm	14/12/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	02
351	Lưu Văn	Lâm	02/03/2004	Bắc Ninh	Nam	Kinh	02
352	Phạm Hoàng	Lâm	01/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
353	Phan Duy	Lâm	27/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
354	Nguyễn Thị Hiền	Lê	26/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
355	Trần Nhật	Lệ	31/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	02
356	Bùi Thị Khánh	Linh	04/12/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	02
357	Chung Nhi	Linh	04/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
358	Đoàn Ngọc Phương	Linh	01/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
359	Hạ Thị Diệu	Linh	03/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
360	Hồ Trần Thùy	Linh	14/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
361	Huỳnh Ngọc Thảo	Linh	18/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
362	Lã Thị Diệu	Linh	07/01/2004	Liên bang Nga	Nữ	Kinh	02
363	Lại Thị Thùy	Linh	22/11/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	02
364	Lê Ân Thiên	Linh	27/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
365	Lê Thị Mỹ	Linh	17/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
366	Mai Thị Như	Linh	11/09/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
367	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	30/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
368	Nguyễn Hoàng Thảo	Linh	11/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Mường	02
369	Nguyễn Khánh	Linh	03/09/2004	Từ Liêm - Hà Nội	Nữ	Kinh	02
370	Nguyễn Khánh	Linh	09/10/2004	Ba Đình - Hà Nội	Nữ	Kinh	02
371	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	27/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
372	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	25/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
373	Nguyễn Phạm Diệu	Linh	19/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
374	Nguyễn Phạm Hồng	Linh	19/08/2004	Hưng Yên	Nữ	Kinh	02
375	Nguyễn Thị Bảo	Linh	17/10/2004	Hà Tây	Nữ	Kinh	02
376	Nguyễn Tổng Khánh	Linh	21/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	02
377	Nguyễn Việt	Linh	08/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
378	Phạm Hồng Ánh	Linh	06/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
379	Phạm Khánh	Linh	09/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
380	Phạm Nhật Khánh	Linh	26/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
381	Tạ Ngọc Khánh	Linh	06/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
382	Tổng Mỹ	Linh	13/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
383	Trần Ngọc	Linh	11/11/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	02
384	Trần Phạm Trúc	Linh	19/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
385	Trần Trúc	Linh	02/07/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	02
386	Trần Vũ Nguyên	Linh	10/08/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	02
387	Trịnh Trúc	Linh	27/10/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	02
388	Trương Ngọc	Linh	02/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
389	Vũ Khánh	Linh	16/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
390	Trần Thị Tâm	Loan	13/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
391	Trần Thị Thanh	Loan	03/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
392	Bùi Tuấn	Long	28/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
393	Lê Thái Hoàng	Long	11/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
394	Nguyễn Hoàng	Long	31/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
395	Nguyễn Phi	Long	16/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
396	Nguyễn Triệu Hoàng	Long	08/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
397	Phạm Ngọc	Long	01/09/2004	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02
398	Phan Võ Thành	Long	02/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
399	Trần Phúc	Long	01/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
400	Vũ Hải	Long	19/03/2004	Phú Thọ	Nam	Kinh	02
401	Hoàng Phước	Lộc	17/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
402	Nguyễn Hùng Thiên	Lộc	01/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
403	Lê Kim Hoàng	Lợi	23/11/2004	Sóc Trăng	Nam	Kinh	02
404	Trần Quốc	Lợi	23/09/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
405	Phan Nguyễn Lưu	Luyến	14/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
406	Võ Tấn	Lực	02/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
407	Vũ Bá	Lực	21/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
408	Lê Phạm Kim	Ly	03/01/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	02
409	Trần Khánh	Ly	04/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
410	Võ Thị Cẩm	Ly	09/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
411	Đặng Xuân	Mai	21/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
412	Nguyễn Đông	Mai	02/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
413	Nguyễn Vũ Xuân	Mai	16/01/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	02
414	Thân Ngọc	Mai	12/06/2003	Hàn Quốc	Nữ	Kinh	02
415	Trần Thị Tuyết	Mai	16/02/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
416	Nguyễn Văn	Mạnh	22/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
417	Nguyễn Văn	Mạnh	17/10/2003	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02
418	Hứa Gia	Mẫn	13/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
419	Nguyễn	Mẫn	26/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
420	Tô Mẫn	Mẫn	02/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
421	Trương Minh	Mẫn	12/03/2004	Đồng Nai	Nam	Kinh	02
422	Nguyễn Thị Diệu	Mi	19/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
423	Nguyễn Thị Trà	Mi	10/02/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02
424	Võ Thị Tuyết	Mi	08/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
425	Nguyễn Lê Quang	Minh	08/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
426	Nguyễn Ngọc	Minh	28/03/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	02
427	Nguyễn Trọng	Minh	28/10/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
428	Phan Hoàng	Minh	16/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
429	Hà Nguyễn Khánh	My	12/10/2004	Ba Đình - Hà Nội	Nữ	Kinh	02
430	Lê Văn Hà	My	17/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
431	Mai Thị Ái	My	13/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
432	Nguyễn Diễm	My	17/02/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	02
433	Nguyễn Ngọc Bảo	My	14/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
434	Nguyễn Phan Tiểu	My	19/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
435	Nguyễn Thảo	My	16/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
436	Nguyễn Đình Hải	Na	10/02/2004	Hải Dương	Nữ	Kinh	02
437	Võ Hồ My	Na	20/11/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	02
438	Chu Hoàng	Nam	29/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
439	Đào Lê	Nam	12/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
440	Hà Khắc	Nam	23/06/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	02
441	Huỳnh Thanh	Nam	28/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
442	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	07/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
443	Nguyễn Đức	Nam	10/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	02
444	Nguyễn Hoài	Nam	29/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
445	Nguyễn Nhật	Nam	25/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
446	Nguyễn Phạm Trung	Nam	04/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
447	Nguyễn Trương Giang	Nam	02/11/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	02
448	Trần Văn	Nam	14/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
449	Trương Hải	Nam	13/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
450	Vũ Xuân	Nam	18/06/2004	Hà Nam	Nam	Kinh	02
451	Cà Thị	Nga	22/01/2004	Gia Lai	Nữ	Thái	02
452	Đường Thị Thúy	Nga	19/10/2004	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	02
453	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	26/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
454	Trương Thị Quỳnh	Nga	14/02/2004	Lý Nhân - Hà Nam	Nữ	Kinh	02
455	Bùi Kim	Ngân	17/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
456	Đặng Thị Kim	Ngân	15/02/2004	Long An	Nữ	Kinh	02
457	Hồ Thị Kim	Ngân	29/06/2004	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	02
458	Lại Ngọc Thanh	Ngân	12/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
459	Lê Thị Kim	Ngân	26/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
460	Nguyễn Hoàng Ánh	Ngân	07/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
461	Nguyễn Kim	Ngân	02/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
462	Nguyễn Ngọc Thúy	Ngân	22/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
463	Nguyễn Ngô Tuyết	Ngân	15/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
464	Nguyễn Thị Hiếu	Ngân	10/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
465	Nguyễn Thị Kim	Ngân	03/10/2004	Hà Nam	Nữ	Kinh	02
466	Nguyễn Thu	Ngân	24/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
467	Phạm Hoàng Thái	Ngân	02/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
468	Phạm Hữu	Ngân	11/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
469	Trần Ngọc Bảo	Ngân	18/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
470	Trần Ngọc Thanh	Ngân	23/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
471	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	07/07/2004	Thái Bình	Nữ	Kinh	02
472	Lê Hoàng Đông	Nghi	08/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
473	Nguyễn Đỗ Hoàng	Nghi	27/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
474	Nguyễn Thúy	Nghi	25/12/2004	Bạc Liêu	Nữ	Kinh	02
475	Trần Phương	Nghi	14/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
476	Võ Hoàng	Nghi	20/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
477	Khổng Trung	Nghĩa	09/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
478	Lê Văn	Nghĩa	19/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
479	Nguyễn Gia	Nghĩa	07/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
480	Phan Huỳnh Chí	Nghĩa	13/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
481	Trần Trọng	Nghĩa	20/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
482	Chu Kim	Ngọc	13/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
483	Chung Thị Lan	Ngọc	08/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
484	Huyền Bảo	Ngọc	12/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
485	Lâm Bảo	Ngọc	28/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
486	Lê Bích	Ngọc	26/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
487	Lương Khánh	Ngọc	17/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
488	Mai Như	Ngọc	14/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
489	Nguyễn Bảo	Ngọc	07/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
490	Nguyễn Bích	Ngọc	29/09/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02
491	Nguyễn Bích	Ngọc	16/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
492	Nguyễn Duy	Ngọc	27/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
493	Nguyễn Hồng	Ngọc	16/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
494	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/03/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	02
495	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	04/06/2004	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02
496	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	30/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
497	Phạm Thị Kim	Ngọc	13/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
498	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	19/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
499	Võ Trần Thanh	Ngọc	27/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
500	Vũ Tuyết	Ngọc	28/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
501	Đặng Kim	Nguyên	20/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
502	Đỗ Khánh	Nguyên	27/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
503	Đỗ Nguyễn Tâm	Nguyên	11/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
504	Huỳnh Lâm Hạnh	Nguyên	23/01/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
505	Lại Ngọc Kim	Nguyên	04/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
506	Lê Mã Thảo	Nguyên	09/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
507	Nguyễn Nhất	Nguyên	17/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
508	Nguyễn Thuận Hạnh	Nguyên	02/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
509	Nguyễn Văn An	Nguyên	05/02/2004	Mỹ Đức - Hà Nội	Nam	Kinh	02
510	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	15/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
511	Võ Ngọc Hạnh	Nguyên	13/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
512	Võ Gia	Nguyễn	15/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
513	Lê Thị Minh	Nguyệt	23/07/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
514	Lâm Thiên	Nhã	09/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
515	Đào Minh	Nhàn	09/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
516	Trịnh Thanh	Nhàn	21/10/2004	Ninh Bình	Nữ	Kinh	02
517	Đỗ Trọng	Nhân	27/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
518	Lương Tư	Nhân	28/12/2004	Phú Tân - Cà Mau	Nam	Kinh	02
519	Nguyễn Huỳnh Hoài	Nhân	11/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
520	Nguyễn Trọng	Nhân	27/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
521	Phạm Hoài	Nhân	22/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
522	Phạm Hoàng	Nhân	09/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
523	Trương Trọng	Nhân	29/04/2004	Tiền Giang	Nam	Kinh	02
524	Đình Quang	Nhật	26/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
525	Đoàn Minh	Nhật	20/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
526	Đoàn Nguyễn Minh	Nhật	09/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
527	Nguyễn Trương	Nhật	14/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
528	Bạch Lê Phương	Nhi	08/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
529	Châu Trần Yến	Nhi	05/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
530	Đặng Ngọc Yến	Nhi	19/04/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
531	Đặng Trần Uyên	Nhi	08/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
532	Đình Tô Yến	Nhi	22/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
533	Đông Thanh	Nhi	29/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
534	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	23/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
535	Huỳnh Triệu Uyên	Nhi	10/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
536	Lư Yến	Nhi	04/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
537	Lương Tú	Nhi	10/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
538	Lý Ngọc	Nhi	23/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
539	Mã Thị Bảo	Nhi	01/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
540	Nguyễn Đoàn Xuân	Nhi	20/07/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	02
541	Nguyễn Hồng Phương	Nhi	05/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
542	Nguyễn Huỳnh Ý Nhi	10/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
543	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	16/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
544	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
545	Nguyễn Tuyết Nhi	28/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
546	Phạm Thị Yến Nhi	18/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
547	Thái Tiểu Nhi	23/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
548	Trần Đình Bảo Nhi	17/03/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
549	Trần Thị Phương Nhi	21/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
550	Trần Uyên Nhi	16/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
551	Võ Nguyễn Hoàng Nhi	04/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
552	Nguyễn Thu Nhiên	08/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
553	Trần Thụy Nhiên	03/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
554	Huỳnh Nguyễn Phương Nhung	03/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
555	Lê Nguyễn Hồng Nhung	22/09/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	02
556	Lê Thị Hồng Nhung	26/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
557	Nguyễn Đặng Thái Hồng Nhung	16/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
558	Bùi Quỳnh Như	10/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
559	Đoàn Nguyễn Quỳnh Như	22/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
560	Đỗ Ngọc Quỳnh Như	09/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
561	Lê Anh Như	14/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
562	Lê Ánh Như	19/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
563	Ngô Thị Tố Như	15/05/2004	Ý Yên - Nam Định	Nữ	Kinh	02
564	Nguyễn Hà Bảo Như	11/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
565	Nguyễn Huỳnh Tâm Như	15/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
566	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	05/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
567	Nguyễn Ngọc Tâm Như	30/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
568	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	10/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
569	Trần Hoàng Thanh Như	25/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
570	Trần Mai Kiều Như	23/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
571	Trương Gia Như	08/05/2004	An Giang	Nữ	Kinh	02
572	Văn Ngọc Trúc Như	27/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
573	Dương Thuận Phát	05/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
574	Lê Tấn Phát	10/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
575	Lý Tấn Phát	05/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
576	Mai Tấn Phát	29/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
577	Phạm Nguyễn Hưng Phát	12/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
578	Đào Duy Phong	24/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
579	Đình Đình Phong	13/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
580	Lê Hà Thanh Phong	27/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
581	Đỗ Hoàng Thiên Phú	01/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
582	Hoàng Thiên Phú	10/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
583	Lê Hữu Phú	23/09/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	02
584	Lê Quang Phú	14/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
585	Lưu Thành Phú	16/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
586	Nguyễn Cao Phú	08/05/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
587	Nguyễn Hưng Phú	15/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
588	Đỗ Minh Phúc	28/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
589	Đỗ Nguyễn Hoàng Phúc	24/11/2004	Vĩnh Long	Nam	Kinh	02
590	Hoàng Tuấn Phúc	16/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
591	Nguyễn Hoàng Phúc	07/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
592	Nguyễn Hồng	Phúc	01/03/2002	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
593	Nguyễn Quý Đại	Phúc	13/10/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
594	Phạm Lê Hoàng Ân	Phúc	01/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
595	Phan Hoàng	Phúc	03/07/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
596	Trịnh Minh Hoàng	Phúc	25/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
597	Huỳnh Thị Thanh	Phụng	17/02/2004	Bến Tre	Nữ	Kinh	02
598	Trần Nguyễn Kim	Phụng	01/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
599	Đặng Thiên	Phước	09/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
600	Ngô Minh	Phước	11/08/2004	Bình Phước	Nam	Kinh	02
601	Lê Huỳnh Mai	Phương	18/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
602	Lê Thị Liên	Phương	06/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
603	Ngô Hoàng Huỳnh	Phương	28/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
604	Nguyễn Hoàng Kim	Phương	09/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
605	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương	03/02/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02
606	Nguyễn Thanh	Phương	12/12/2004	Thái Bình	Nữ	Kinh	02
607	Nguyễn Thị Nam	Phương	30/07/2001	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
608	Trần Ngọc Mai	Phương	10/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
609	Trần Ngọc Minh	Phương	01/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
610	Trương Ngọc Thy	Phương	28/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
611	Vũ Đoàn Thu	Phương	29/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
612	Vũ Trần Lan	Phương	17/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
613	Trần Nguyễn Kim	Phượng	20/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
614	Danh Vũ Minh	Quang	18/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Khmer	02
615	Lê Văn	Quang	18/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
616	Nguyễn Minh	Quang	26/04/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02
617	Nguyễn Vũ Ngọc	Quang	09/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
618	Trần Minh	Quang	10/02/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
619	Trần Nguyễn Việt	Quang	30/05/2004	Kiên Giang	Nam	Kinh	02
620	Vũ Hồng	Quang	01/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
621	Đậu Minh	Quân	25/12/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	02
622	Lê Hoàng Minh	Quân	02/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
623	Ngô Minh	Quân	14/03/2004	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	02
624	Nguyễn Lâm Minh	Quân	30/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
625	Nguyễn Minh	Quân	05/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
626	Nguyễn Trần Ngọc	Quân	20/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
627	Trần Minh	Quân	23/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
628	Hoàng Anh	Quốc	12/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
629	Nguyễn Hưng	Quốc	21/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
630	Nguyễn Ngô Văn	Quốc	23/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
631	Nguyễn Quách Thiên	Quốc	25/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
632	Nguyễn Xuân	Quốc	28/05/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
633	Trần Trí	Quốc	22/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
634	Nguyễn Minh	Quyên	15/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
635	Phạm Trần Thảo	Quyên	19/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
636	Vũ Thị Mỹ	Quyên	16/11/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	02
637	Nguyễn Trần Minh	Quyên	30/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
638	Trần Ngọc	Quyên	12/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
639	Cao Ngọc Khánh	Quỳnh	05/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
640	Hoàng Lê Thúy	Quỳnh	14/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
641	Hồ Lê Nhật	Quỳnh	14/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
642	Hồ Nguyễn Phương	Quỳnh	01/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
643	Lương Diễm	Quỳnh	25/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Hoa	02
644	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	17/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
645	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	06/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
646	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	28/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
647	Nguyễn Thị Nam	Quỳnh	28/01/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
648	Phan Ngọc Diễm	Quỳnh	29/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
649	Phan Như	Quỳnh	08/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
650	Trần Ngọc Như	Quỳnh	04/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
651	Trần Ngọc	Quỳnh	01/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
652	Trần Thụy Xuân	Quỳnh	09/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
653	Vũ Nguyễn Thúy	Quỳnh	10/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
654	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	11/10/2004	Kiên Giang	Nữ	Kinh	02
655	Hoàng Minh	Sang	10/10/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	02
656	Huỳnh Tuấn	Sang	18/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
657	Nguyễn Tấn	Sang	15/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
658	Phạm Đăng	Sáng	27/01/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	02
659	Đặng Nguyễn Trường	Son	14/11/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
660	Đinh Thái	Son	09/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
661	Bùi Trí	Tài	28/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
662	Ngô Văn Đức	Tài	04/11/2004	Đồng Tháp	Nam	Kinh	02
663	Nguyễn Thành	Tài	04/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
664	Nguyễn Tiến	Tài	08/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
665	Nguyễn Võ Tấn	Tài	27/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
666	Phạm Đức	Tài	29/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
667	Phạm Tấn	Tài	15/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
668	Phan Tấn	Tài	09/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
669	Đào Mỹ	Tâm	15/11/2004	Tiền Giang	Nữ	Kinh	02
670	Đỗ Minh	Tâm	06/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
671	Hà Hoàng Minh	Tâm	04/10/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
672	Nguyễn Đặng Thanh	Tâm	09/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
673	Nguyễn Đình	Tâm	17/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
674	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	23/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
675	Tạ Thanh	Tâm	20/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
676	Trần Hoàng Minh	Tâm	11/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
677	Trần Nguyễn Thái	Tâm	24/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
678	Trương Hoàng	Tâm	11/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
679	Nguyễn Nhật	Tân	15/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
680	Trần Đức	Tân	29/07/2004	Vĩnh Long	Nam	Kinh	02
681	Nguyễn Quang	Tấn	25/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
682	Nguyễn Viết	Thái	28/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
683	Vũ Thị Cẩm	Thanh	04/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
684	Lê Nguyễn Đức	Thành	30/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
685	Trần Lê	Thành	14/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
686	Trần Tiến	Thành	06/07/2004	An Giang	Nam	Kinh	02
687	Đinh Thị Minh	Thảo	09/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
688	Hoàng Phạm Phương	Thảo	19/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
689	Hoàng Thanh	Thảo	30/11/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
690	Hồ Thị Thanh	Thảo	03/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
691	Huỳnh Thiên	Thảo	15/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
692	Lê Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/03/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	02
693	Lữ Thị Xuân	Thảo	19/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
694	Lý Thu	Thảo	22/08/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	02
695	Ngô Thị Minh	Thảo	31/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
696	Ngô Thị Thanh	Thảo	01/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
697	Nguyễn Đoàn Phương	Thảo	10/01/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	02
698	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	10/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
699	Nguyễn Thanh	Thảo	13/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
700	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	10/05/2004	Mê Linh - Hà Nội	Nữ	Kinh	02
701	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	28/11/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	02
702	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	17/04/2004	Bình Dương	Nữ	Kinh	02
703	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	25/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
704	Nguyễn Trương Nhi	Thảo	01/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
705	Phạm Phương	Thảo	15/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
706	Phan Minh Thu	Thảo	05/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
707	Trần Nguyễn Phương	Thảo	19/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
708	Bùi Quốc	Thắng	27/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
709	Lâm Phước	Thắng	16/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
710	Ngô Huỳnh	Thắng	02/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
711	Nguyễn Đức	Thắng	28/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
712	Nguyễn Hữu	Thắng	29/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
713	Trương Minh	Thắng	01/08/2003	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
714	Trương Nguyễn Toàn	Thắng	30/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	02
715	Trương Quang	Thắng	26/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
716	Huỳnh Trần Nhật	Thị	07/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
717	Nguyễn Phương	Thị	07/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
718	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	08/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	02
719	Bùi Nguyễn Minh	Thiên	25/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
720	Lê Trần Châu	Thiên	12/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
721	Đỗ Hữu	Thiện	26/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
722	Nguyễn Chí	Thiện	21/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
723	Nguyễn Ngọc	Thiện	23/10/2004	Khánh Hòa	Nam	Kinh	02
724	Bành Quốc	Thịnh	19/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
725	Châu Phát	Thịnh	23/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
726	Đào Hoàng	Thịnh	28/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
727	Đỗ Lê Trường	Thịnh	31/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
728	Long Trường	Thịnh	29/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
729	Nguyễn Đức	Thịnh	31/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
730	Nguyễn Mạnh	Thịnh	24/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
731	Trần Tuấn	Thịnh	04/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
732	Đặng Hữu	Thuận	24/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
733	Đinh Lê	Thuận	21/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
734	Lê Quang	Thuận	18/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
735	Nguyễn Hữu	Thuận	18/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
736	Nguyễn Minh	Thuận	09/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
737	Nguyễn Thị Thu	Thùy	15/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
738	Nguyễn Võ Phương	Thùy	08/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
739	Phạm Thanh	Thúy	22/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
740	Phạm Thanh	Thúy	22/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
741	Phạm Hoàng Gia	Thụy	04/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
742	Bùi Nguyễn Anh	Thư	08/09/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
743	Cao Đỗ Minh	Thư	01/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
744	Đặng Đồng Thái Anh	Thư	27/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
745	Hà Nguyễn Minh	Thư	25/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
746	Lý Minh	Thư	17/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
747	Ngô Minh	Thư	14/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
748	Ngô Minh	Thư	20/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
749	Nguyễn Huỳnh Hiền	Thư	11/10/2004	Bình Thuận	Nữ	Kinh	02
750	Nguyễn Minh	Thư	17/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
751	Nguyễn Thị Anh	Thư	11/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
752	Nguyễn Thị Minh	Thư	15/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
753	Phạm Minh	Thư	03/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
754	Phan Trần Song	Thư	25/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
755	Tô Thị Anh	Thư	02/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	02
756	Trần Anh	Thư	03/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
757	Trần Hoàng Minh	Thư	27/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
758	Trần Thị Anh	Thư	09/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
759	Trần Thiện Anh	Thư	27/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
760	Trương Hữu Anh	Thư	29/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
761	Vũ Minh	Thư	26/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
762	Vũ Ngô Anh	Thư	17/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
763	Nguyễn Trần	Thức	28/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
764	Nguyễn Vũ	Thương	03/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	02
765	Nguyễn Văn	Thương	22/06/2004	Thái Bình	Nam	Kinh	02
766	Huỳnh Ngọc Anh	Thy	25/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
767	Lê Nguyễn Anh	Thy	24/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
768	Trương Nguyễn Xuân	Thy	07/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
769	Châu Kim	Tiên	19/09/2004	Tiền Giang	Nữ	Kinh	02
770	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	13/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
771	Phạm Ngọc Thuý	Tiên	16/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
772	Phạm Trần Mỹ	Tiên	08/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
773	Trần Lê Thủy	Tiên	20/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
774	Trần Thủy	Tiên	15/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
775	Đào Văn	Tiến	10/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
776	Huỳnh Lê Trung	Tín	13/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
777	Nguyễn Hoàng Trung	Tín	29/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
778	Nguyễn Thành	Tín	18/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
779	Phạm Lâm Trọng	Tín	03/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
780	Đặng Vĩ	Toàn	18/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	02
781	Huỳnh Hữu	Toàn	17/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
782	Lê Trần Minh	Toàn	03/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
783	Lương Thiều	Toàn	13/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
784	Nguyễn Ngọc Minh	Toàn	01/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
785	Nguyễn Thái	Toàn	02/07/2004	Cần Thơ	Nam	Kinh	02
786	Phạm Phi	Toàn	27/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
787	Võ Trần Bảo	Toàn	23/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
788	Huỳnh Tấn	Tới	11/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
789	Nguyễn Đức	Tới	21/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
790	Bùi Thị	Trang	13/03/2004	Nam Định	Nữ	Kinh	02
791	Hoàng Phương	Trang	16/11/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
792	Kiều Tuyết	Trang	10/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
793	Nguyễn Hoàng Đoan	Trang	17/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
794	Nguyễn Hoàng Phương	Trang	14/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
795	Nguyễn Hồng Minh	Trang	13/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
796	Phạm Vũ Đoan	Trang	27/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
797	Trần Ngọc Thiên	Trang	30/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
798	Trần Nguyễn Ngọc	Trang	22/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
799	Trần Thùy	Trang	22/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
800	Trịnh Thị Thu	Trang	23/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
801	Trịnh Thu	Trang	26/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
802	Bùi Ngọc Mỹ	Trâm	20/09/2004	Bến Tre	Nữ	Kinh	02
803	Hà Hạp	Trâm	22/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
804	Huỳnh Ngọc	Trâm	25/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
805	Lý Ngọc	Trâm	17/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
806	Nguyễn Bảo	Trâm	20/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
807	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	08/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	02
808	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	17/04/2004	Long An	Nữ	Kinh	02
809	Nguyễn Thị Phương	Trâm	25/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
810	Phạm Lưu Ngọc	Trâm	12/12/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	02
811	Phan Thị Bích	Trâm	16/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
812	Trần Ngọc Bảo	Trâm	11/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
813	Trịnh Thị Hồng	Trâm	13/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
814	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	20/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
815	Phan Đặng Bảo	Trân	06/06/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	02
816	Tổng Ngọc Bảo	Trân	23/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
817	Nguyễn Mậu	Trí	02/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
818	Nguyễn Minh	Trí	15/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
819	Bùi Quế	Trình	13/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
820	Hồ Thị Tú	Trình	18/08/2004	Kiên Giang	Nữ	Kinh	02
821	Nguyễn Đoàn Yên	Trình	20/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
822	Nguyễn Hồ Ngọc	Trình	16/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
823	Nguyễn Thị Thu	Trình	08/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
824	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	29/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
825	Phùng Ngọc Tú	Trình	29/09/2004	Sóc Trăng	Nữ	Hoa	02
826	Trần Ngọc Phương	Trình	20/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
827	Đỗ Phú	Trọng	23/01/2004	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nam	Kinh	02
828	Nguyễn Đức	Trọng	01/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	02
829	Lê Hoàng Thanh	Trúc	04/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
830	Nguyễn Hoàng Mai	Trúc	14/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
831	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	27/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
832	Nguyễn Thanh	Trúc	01/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
833	Nguyễn Thanh	Trúc	27/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
834	Phạm Nguyễn Ngọc	Trúc	20/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
835	Phạm Thanh	Trúc	24/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
836	Lý Thành	Trung	25/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
837	Lý Tiến	Trung	03/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Hoa	02
838	Nguyễn Đình	Trung	09/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
839	Nguyễn Hoài	Trung	02/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	02
840	Nguyễn Lê	Trung	26/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
841	Phạm Phú	Trung	21/07/2004	Hải Phòng	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
842	Phạm Quốc	Trung	09/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
843	Phan Anh Quốc	Trung	06/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
844	Châu Quang	Trường	06/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
845	Huỳnh Xuân	Trường	17/01/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
846	Kim Văn	Trường	16/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
847	Nguyễn Nhật	Trường	17/04/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
848	Võ Đăng	Trường	01/06/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	02
849	Diệp Khả	Tú	07/06/2004	Ninh Thuận	Nữ	Kinh	02
850	Nguyễn Anh	Tú	20/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
851	Trần Vũ Ngọc	Tú	09/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
852	Bùi Thanh	Tuấn	07/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
853	Lương Nguyễn Anh	Tuấn	16/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
854	Vũ Minh	Tuấn	13/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
855	Mã Gia	Tuệ	11/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
856	Hoàng Thanh	Tùng	10/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
857	Trần Thanh	Tùng	30/09/2004	Ý Yên - Nam Định	Nam	Kinh	02
858	Hứa Trần Thanh	Tuyền	20/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
859	Lê Minh	Tuyền	07/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
860	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	20/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
861	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	25/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
862	Nguyễn Trần Kim	Tuyền	07/10/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
863	Đỗ Phan Kim	Tuyển	22/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
864	Nguyễn Đăng Ánh	Tuyệt	02/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
865	Nguyễn Xuân	Tường	05/07/2004	Trà Vinh	Nữ	Kinh	02
866	Cao Nguyễn Phương	Uyên	07/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
867	Đào Tổ	Uyên	08/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
868	Hoàng Phương	Uyên	09/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
869	Lê Ngô Mai	Uyên	26/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
870	Mai Gia	Uyên	29/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
871	Nguyễn Ngọc Khánh	Uyên	16/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
872	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	30/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
873	Võ Phúc Khánh	Uyên	26/10/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	02
874	Nguyễn Thành La	Vang	17/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
875	Nguyễn Bá	Văn	20/03/2004	Bắc Ninh	Nam	Kinh	02
876	Đỗ Thanh	Vân	29/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
877	Ka Thanh	Vân	28/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Cơ ho	02
878	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	18/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
879	Nguyễn Phạm Ngọc	Vân	02/05/2004	Bến Tre	Nữ	Kinh	02
880	Nguyễn Thị Thanh	Vân	27/07/2004	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	02
881	Phan Lê Hải	Vân	30/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
882	Tỉnh Minh	Vân	17/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
883	Đinh Ngọc Phương	Vi	27/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
884	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	23/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
885	Nguyễn Yến	Vi	14/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
886	Phan Quốc	Việt	18/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
887	Võ Hoài	Việt	13/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
888	Đặng Trường	Vinh	17/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
889	Bùi Chí	Vĩnh	04/06/2004	Đầm Dơi - Cà Mau	Nam	Kinh	02
890	Bùi Văn	Vĩnh	24/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
891	Đỗ Thanh Hoàng	Vũ	08/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02

STT	Họ tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm thi
892	Lê Bá Quang Vũ	14/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
893	Nguyễn Anh Vũ	30/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
894	Nguyễn Đỗ Anh Vũ	28/09/2004	Tây Ninh	Nam	Kinh	02
895	Nguyễn Long Vũ	29/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
896	Ninh Tuấn Vũ	03/12/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	02
897	Phạm Công Anh Vũ	23/09/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
898	Trần Quang Vũ	04/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
899	Võ Thiên Vũ	26/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
900	Nguyễn Thành Vương	12/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	02
901	Dư Trần Khánh Vy	31/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
902	Dương Tường Vy	16/07/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
903	Đào Phương Vy	04/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
904	Đặng Ái Tường Vy	23/12/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
905	Đỗ Ngọc Tường Vy	13/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
906	Lê Thúy Vy	21/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
907	Lưu Thị Tường Vy	01/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
908	Nguyễn Đoàn Nhật Vy	09/08/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
909	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	07/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
910	Nguyễn Huỳnh Tường Vy	21/05/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	02
911	Nguyễn Mai Thảo Vy	28/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
912	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	24/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
913	Nguyễn Ngọc Vy	18/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	02
914	Nguyễn Ngọc Yên Vy	25/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
915	Nguyễn Thanh Vy	24/05/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
916	Nguyễn Thị Bích Vy	20/01/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	02
917	Nguyễn Thị Thúy Vy	20/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
918	Nguyễn Thuý Vy	10/06/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
919	Nguyễn Yên Vy	16/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
920	Phạm Phương Vy	07/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
921	Phạm Thị Hà Vy	30/08/2004	Hải Phòng	Nữ	Kinh	02
922	Phạm Thị Yên Vy	28/10/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
923	Phạm Tường Vy	15/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
924	Trần Ngọc Tường Vy	03/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
925	Trần Vũ Tường Vy	12/11/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
926	Lê Thị Thanh Xuân	03/03/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
927	Vũ Thụy Mai Xuân	21/01/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
928	Hồ Thị Như Ý	13/09/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
929	Đặng Hải Yên	28/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	02
930	Phạm Thị Hải Yên	15/05/2004	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	02